

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 10 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trí Thuyết.

2. Ông Đỗ Quang Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thủy L, xã Ia G, huyện Chư S, tỉnh Gia L.

2. Bị đơn: Anh Mai Phạm Hoàng H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạch x, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Phạm Hoàng H qua thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn tìm thấy tiếng nói chung. Chị và anh H đã sống ly thân từ ngày 01/3/2022 cho đến nay không còn ai quan tâm tới nhau nữa. Nay tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai

Phạm Hoàng H.

- Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Mai Phạm Hoàng H có 01 con chung là Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/6/2018. Khi ly hôn chị Lê Thị P muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Mai Ngọc Bảo T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Phạm Hoàng H: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia L như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Thị P, xử cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Mai Phạm Hoàng H; Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/6/2018 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Buộc chị Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 01/6/2023, nguyên đơn chị Lê Thị P có đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Mai Phạm Hoàng H và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị P đúng quy

định, anh Mai Phạm Hoàng H có nơi cư trú tại Thôn Mỹ Thạch x, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L nên Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia L đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị P có đơn xin xử vắng mặt, anh Mai Phạm Hoàng H vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phương, anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị P và anh Mai Phạm Hoàng H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị P cho biết trong quá trình chung sống, giữa chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị có sự bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh H đã ly thân từ ngày 01/3/2022 cho đến bây giờ, anh chị không thường xuyên liên lạc với nhau, xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể cứu vãn nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Do anh H không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không thể làm rõ những mâu thuẫn hôn nhân của anh chị như lời chị P đã trình bày. Việc anh H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có ý định hàn gắn những mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị P và anh H là có thật, vợ chồng đã ly thân, không sống chung với nhau một thời gian, chị P không còn tình cảm yêu thương anh H nên kiên quyết xin ly hôn. Qua biên bản xác minh tại gia đình của anh H cũng thể hiện anh chị hiện nay không còn chung sống với nhau, nguyên nhân là không cùng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Điều này thể hiện đời sống hôn nhân của chị P và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, nếu sống chung cũng không hạnh phúc. Do đó căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị P và anh Mai Phạm Hoàng H có 01 con chung là Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/6/2018. Khi ly hôn chị P muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Bảo T đang sống ổn định cùng với chị P, cháu lại là con gái, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án chưa nhận được bất cứ văn bản nào từ anh H thể hiện ý kiến của anh H về việc nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/6/2018 cho chị P trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị Lê Thị P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 21, 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Mai Phạm Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Lê Thị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002975 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án huyện Chư S, tỉnh Gia L. Chị Lê Thị P đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Chư S;
- Chi cục THADS huyện Chư S;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia L;
- UBND T² Chư S, H. Chư S, T. Gia L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vương Đức Phụng